

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày 12 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Dung

Bà Đinh Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: Đinh Văn Thng, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1985 tại Phù Yên; nơi cư trú: Bản Úm 1, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn B (đã chết); con bà: Đinh Thị Tm; tiền án: Ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái pHp chất ma túy; tiền sự: Ngày 12/3/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “giáo dục tại xã” với thời gian 3 tháng về hành vi sử dụng ma túy; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Anh Cầm Văn Tm, sinh năm 1972, nơi cư trú: Bản Cóc 1, xã Tường Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lường Văn H, sinh năm 1968, nơi cư trú: bản Úm 3, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoản 8 giờ ngày 29/4/2019, bị cáo Đinh Văn Thng đi bộ đến nhà gia đình anh Cầm Văn Tm (ở bản Cóc 1, xã Tường Hạ) mục đích để hỏi mượn xe mô tô. Khi đến nơi, thấy nhà anh Tm không có ai ở nhà, bên trong sân nhà có 4 chiếc xe mô tô. Quan sát xung quanh thấy không có người, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của gia đình anh Tm. Bị cáo mở cổng đi vào bên trong sân rồi mở cửa nhà vào tìm thấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô và 01 chiếc mũ bảo hiểm. Sau đó ra ngoài mở khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, nổ máy rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của gia đình anh Tm, bị cáo mang xe cầm cố cho ông Lường Văn H (ở bản Úm 3, xã Huy Thượng) được 6.500.000 đồng. Đến ngày 01/5/2019, bị cáo Đinh Văn Thng bị Công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 02/5/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (Bút lục số118): Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ, BKS 26D1-032.70 trị giá: 11.500.000 đồng. Chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu Moza màu đen trị giá: 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 39/CT – VKS - PY ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Đinh Văn Thng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Thng khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Đinh Văn Thng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Văn Thng từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cầm Văn Tm 01 xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cầm Văn Tm, 01 Giấy pHp lái xe mang tên Mùi Thị Thuận, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy, 01 Biên lai thu tiền lệ phí sử dụng cầu đường, 01 chìa khóa xe mô tô và 01 chiếc mũ bảo hiểm. Tạm giữ số tiền 213.000 đồng của bị cáo Thng để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo Thng phải bồi thường cho ông Lường Văn H khoản tiền 6.500.000 đồng.

Trong phần đối đáp, bị cáo Đinh Văn Thng nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị hại trình bày ý kiến, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lường Văn H đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải trả lại cho ông khoản tiền 6.500.000đ.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Đinh Văn Thng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Thng khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô của gia đình anh Cầm Văn Tm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX và chiếc mũ bảo hiểm của anh Cầm Văn Tm có trị giá 11.700.000đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo Sơn đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự, nghiện ma túy, đang trong thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã. Bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội khó khăn; trình độ học vấn thấp, học hết lớp 6 thì bỏ học ở nhà làm nghề lao động tự do. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo là người đã bị

kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 81). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Cẩm Văn Tm là chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với số tiền 213.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô, bị hại đã nhận lại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xét yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 6.500.000 đồng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, đúng pháp luật. Cần buộc bị cáo Thng phải trả lại cho ông Lương Văn H số tiền 6.500.000 đồng.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Đình Văn Thng đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 117, 122, 123, 131 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đình Văn Thng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Đình Văn Thng 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/5/2019).

2. Về vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cầm Văn Tm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ, BKS 26D1-032.70, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cầm Văn Tm, 01 Giấy pHp lái xe mang tên Mùi Thị Thuấn, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe máy, 01 Biên lai thu tiền lệ phí sử dụng cầu đường, 01 chìa khóa xe mô tô và 01 chiếc mũ bảo hiểm.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 213.000 đồng (hai trăm mười ba nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

3. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Thng phải bồi thường cho ông Lương Văn H khoản tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Đình Văn Thng phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

